

Số: 29 /NQ - ĐHĐCĐ

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 4 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN KIM LOẠI MÀU THÁI NGUYÊN - VIMICO

Căn cứ Luật Doanh Nghiệp;

Căn cứ Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico ban hành kèm theo Quyết định số 3133/QĐ - TMC ngày 20/9/2022 của Hội đồng Quản trị Công ty;

Căn cứ Biên bản số 28/BB-ĐHĐCĐ-TMC họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico ngày 26/4/2023,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tán thành Quy chế tổ chức Đại hội, chương trình tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Điều 2. Tán thành Báo cáo số 788/BC-TMC ngày 04/4/2023 của Công ty thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, Kế hoạch SXKD năm 2023 với các chỉ tiêu chính như sau:

a) Kết quả SXKD năm 2022:

- Doanh thu khoáng sản đạt 1.239,066 tỷ đồng, bằng 99,5% kế hoạch năm;
- Nộp ngân sách đạt 224,419 tỷ đồng, bằng 102,1% kế hoạch năm;
- Lợi nhuận trước thuế đạt 211,144 tỷ đồng, bằng 95,5% kế hoạch năm;
- Tổng quỹ tiền lương: 198,363 tỷ đồng, bằng 94,5% kế hoạch năm;
- Tiền lương bình quân theo nguồn: 12,58 tr.đ/ng/tháng bằng 98,5% kế hoạch năm.
- Tổng giá trị SCL: 45,917 tỷ đồng, bằng 102,2% kế hoạch năm;
- Giá trị khối lượng thực hiện đầu tư xây dựng: 44,1 tỷ đồng, bằng 71,06 kế hoạch năm (Giá trị đã giải ngân trên BCTC).

* Sản phẩm sản xuất

- Kẽm thỏi 99,95% đạt 12.500 tấn, bằng 101,6 % kế hoạch năm;
- Axits sunfuaric 96% đạt 16.468 tấn, bằng 91,5% kế hoạch năm;



- Tinh quặng chì sunfua đạt 5.446 tấn, bằng 136,1% kế hoạch năm;
- Tinh quặng chì ôxit 20% đạt 2.682 tấn, bằng 57,1% kế hoạch năm;
- Tinh quặng thiếc quy 50%Sn 42 tấn bằng 18,3% KH;
- Tinh quặng đồng 22%Cu, đạt 319 tấn bằng 45,6% KH năm.

** Sản phẩm tiêu thụ*

- Kẽm thỏi 99,95% đạt 12.764 tấn, bằng 100,7% KH năm;
- Axit sunfuric 96% đạt 13.774 tấn, bằng 86,8% KH năm;
- Tinh quặng chì sunfua đạt 4.928 tấn, bằng 123,2% KH năm;
- Tinh quặng chì ôxit 20% đạt 3.144 tấn, bằng 69,3% KH năm;

b) Kế hoạch SXKD năm 2023:

- Tổng doanh thu: 959,5 tỷ đồng, bằng 77,3% so với TH năm 2022;
- Nộp ngân sách: 165,308 tỷ đồng, bằng 73,7 % so với TH năm 2022;
- Lợi nhuận trước thuế: 116,29 tỷ đồng, bằng 55,1 % so với TH năm 2022;
- Tổng quỹ lương sản phẩm: 194,0 tỷ đồng, bằng 98,3% so với TH năm 2022;
- Lao động trong kỳ 1.326 người, bằng 100,9% so với TH năm 2022;
- Tiền lương BQ: 12,25 tr.đ/ng/tháng, bằng 97,4% so với TH năm 2022;
- Tổng giá trị SCL: 40,5 tỷ đồng, bằng 88,1% so với TH năm 2022;
- Tổng giá trị ĐTXD: 55,6 tỷ đồng;
- Dự kiến tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2023 bằng tiền mặt: 45%.

** Sản phẩm sản xuất và tiêu thụ*

TT	Tên sản phẩm	Đơn vị	Sản xuất	Tiêu thụ
1	Kẽm thỏi	tấn	9.500	9.500
2	Axit sunfuric	tấn	12.122	10.509
3	Tinh quặng chì sunfua 50%	tấn	4.712	4.712
4	Tinh quặng chì oxit 20%	tấn	2.548	2.600
5	Thiếc thỏi	tấn	73	73
6	Tinh quặng đồng	tấn	773	773

Điều 3. Tán thành tờ trình số 798/TTr-TMC ngày 04/4/2023 của Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2023 với tổng giá trị kế hoạch là 55,6 tỷ đồng.

Điều 4. Tán thành Báo cáo số 790/BC-TMC ngày 04/4/2023 của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022, kế hoạch năm 2023.

Điều 5. Tán thành Báo cáo số 791/BC-TMC-BKS của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty năm 2022, phương hướng hoạt động năm 2023.

Điều 6. Tán thành Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.

Điều 7. Tán thành việc phân phối lợi nhuận năm 2022 như sau:

STT	Nội dung	ĐVT	Năm 2022
1	Lợi nhuận trước thuế năm nay	Đồng	211 144 464 365
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	Đồng	42 869 810 131
3	Lợi nhuận sau thuế năm nay (3=1-2)	Đồng	168 274 654 234
4	Lợi nhuận sau thuế năm trước	Đồng	5 544 139 259
	Lợi nhuận sau thuế năm trước chuyển sang	Đồng	12 980 000 000
	Lợi nhuận sau thuế điều chỉnh theo KTNN	Đồng	- 7 435 860 741
5	Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (5=3+4)	Đồng	173 818 793 493
6	Tỷ lệ chi trả cổ tức năm nay (%)	Đồng	70
7	Lợi nhuận sau thuế chi trả cổ tức năm nay	Đồng	126 000 000 000
7.1	Cổ tức đã tạm ứng (25%)	Đồng	45 000 000 000
7.2	Cổ tức còn lại chi trả lần 2 bằng tiền	Đồng	81 000 000 000
8	Lợi nhuận trích lập các quỹ (8=5-7)	Đồng	47 818 793 493
8.1	Quỹ thưởng Viên chức quản lý	Đồng	741 109 895
8.2	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	Đồng	12 000 000 000
	- Quỹ khen thưởng	Đồng	3 000 000 000
	- Quỹ phúc lợi	Đồng	9 000 000 000
9	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối (9=5-7-8)	Đồng	35 077 683 599

Điều 8. Tán thành Kế hoạch chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị Công ty, Ban kiểm soát Công ty năm 2023 như sau:

TT	Chức danh	Mức lương cơ bản để xác định (Trđ/tháng)	Số lượng	Mức thù lao	Tiền thù lao đ./người/tháng	Số tháng	Tiền thù lao đồng/năm
1	Chủ tịch HĐQT	52,0	1	20%	10.400.000	12	124.800.000
2	TV HĐQT	46,0	4	20%	9.200.000	12	441.600.000
3	Trưởng BKS	46,0	1	20%	9.200.000	12	110.400.000
4	Ủy viên BKS	42,0	4	20%	8.400.000	12	403.200.000
	Cộng		10				1.080.000.000

Điều 9. Tán thành Tờ trình số 795/TTr-TMC ngày 04/4/2023 của Ban kiểm soát Công ty về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023, cụ thể như sau:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Ban Kiểm soát làm đầu mối phối hợp với Công ty lựa chọn một trong số các đơn vị kiểm toán sau để kiểm toán BCTC năm 2023 của Công ty:

- Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam
- Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC
- Công ty TNHH Kiểm toán & tư vấn A&C- CN Hà Nội.

Điều 10. Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị Công ty, thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2019-2024 như sau:

1. Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2019-2024 đối với ông Đào Minh Sơn lý do không còn là đại diện theo ủy quyền của Tổng Công ty Khoáng sản – TKV.

2. Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2019-2024 đối với ông Vũ Đức Trung do có đơn xin từ nhiệm không tham gia thành viên HĐQT Công ty.

3. Miễn nhiệm chức vụ thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2019-2024 đối với ông Nguyễn Thanh Long do không còn là đại diện theo ủy quyền của Tổng Công ty Khoáng sản – TKV.

Điều 11. Bầu thay thế thành viên Hội đồng quản trị Công ty, thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2019-2024 như sau:

1. Bầu ông Lý Xuân Tuyên. Sinh ngày: 18/02/1980.

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ tuyển khoáng, Cử nhân QTKD là thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2019-2024.

2. Bầu ông Phạm Vũ Hải. Sinh ngày: 17/01/1995

Trình độ chuyên môn: Cử nhân ngành tài chính, ngân hàng là thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2019-2024.

3. Bầu bà Vũ Thị Thanh Hảo. Sinh ngày: 30/3/1983

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế mỏ là thành viên Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2019-2024.

Điều 12. Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico thông qua với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần biểu quyết của các cổ đông có mặt tại Đại hội.

1. Nghị quyết có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2. Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và toàn thể Cổ đông có trách nhiệm triển khai thực hiện theo thẩm quyền, chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty (website);
- UBCKNN; HNX; VSD (để B/c);
- TV HĐQT, BKS;
- Ban GD, Kế toán trưởng;
- Lưu: HĐQT, VP.

**TM. ĐHCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CHỦ TỊCH HĐQT**



Đào Minh Sơn

